# **PROJECT CHARTER**

| 1. Thông tin chung về dự án | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Project Name:** | | | **Quản lý tổ dân phố** | | | | | |
| **Executive Sponsor:** | | | **Vũ Thị Hương Giang** | | | | | |
| **Date:** | | | **10/10/2023** | | | | | |
| **Company Name:**  **Address:** | | | **SE\_05**  **294 Lac Long Quan Street** | | | | | |
| **Project Manager** | | | **Bùi Khánh Hoàng** | | | | | |
| 2. Project Team | | | | | | | | |
|  | **Name** | | | **Code** | | **Telephone** | **E-mail** | |
| **Project Manager:** | Bui Khanh Hoang | | | 20215273 | |  | hoangdzpc@gmail.com | |
| **Team Members:** | Bui Khanh Hoang | | | 20215273 | |  | Hoangdzpc@gmail.com | |
|  | Tran Van Duc Chinh | | | 20215263 | |  | Chinh23052003@gmail.com | |
|  | Ta Tung Duong | | | 20215267 | |  | hehehekth@gmail.com | |
|  | Lam Viet Hoang | | | 20215274 | |  |  | |
| **Người chịu trách nhiệm chính** | Bui Khanh Hoang | | | 20215273 | |  | hoangdzpc@gmail.com | |
| **Tester & Developer** | Tran Van Duc Chinh | | |  | |  |  | |
| **Designer** | Ta Tung Duong | | |  | |  |  | |
| **Xây dựng** | Lam Viet Hoang | | |  | |  |  | |
| 3. Stakeholders *(e.g., those with a significant interest in or who will be significantly affected by this project)* | | | | | | | | |
| Người bảo trợ điều hành (Executive Sponsor): SE\_05  Người quản lý dự án (Project Manager) | | | | | | | | |
| Nhóm Quản lý Tổ dân phố (Neighborhood Management Team - Tổ dân phố 7)  Cư dân của Tổ dân phố 7 | | | | | | | | |
| Cơ quan chính quyền địa phương | | | | | | | | |
| Các nhà cung cấp hoặc nhà phát triển chịu trách nhiệm thực hiện phần mềm | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | |
| 4. Project Scope Statement | | | | | | | | |
| **Project Purpose / Business Justification** *Describe the business need this project addresses* | | | | | | | | |
| Dự án nhằm giải quyết các nhu cầu kinh doanh sau đây:   1. Tối ưu hóa và tự động hóa việc quản lý dữ liệu hộ gia đình và dân số. 2. Quản lý hiệu quả việc thu tiền, đóng góp và phân phát phần thưởng. 3. Cải thiện lịch trình sử dụng trung tâm cộng đồng và quản lý sự kiện. 4. Nâng cao việc giao tiếp với cư dân thông qua quản lý phản hồi và đề xuất. | | | | | | | | |
| **Objectives (in business terms)** *Describe the measurable outcomes of the project, e.g., reduce cost by xxxx or increase quality to yyyy* | | | | | | | | |
| 1. Giảm tải công việc hành chính và sai sót trong quản lý dữ liệu hộ gia đình và dân số. 2. Nâng cao tính minh bạch và độ chính xác trong việc thu tiền và đóng góp. 3. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng và quản lý sự kiện. 4. Khuyến khích tương tác trong cộng đồng thông qua quản lý phản hồi và đề xuất. | | | | | | | | |
| **Technology** | | | | | | | | |
| 1. **Java**: Java được sử dụng làm ngôn ngữ chính cho việc phát triển ứng dụng. Java là một ngôn ngữ lập trình đa nền tảng, cho phép phát triển ứng dụng chạy trên nhiều hệ điều hành khác nhau mà không cần viết mã nguồn lại. 2. **SQL Server**: SQL Server là hệ quản trị cơ sở dữ liệu mạnh mẽ của Microsoft, cho phép thực hiện các thao tác như lưu trữ, truy xuất và cập nhật dữ liệu một cách hiệu quả. 3. **JavaFX**: JavaFX là một nền tảng cho việc phát triển giao diện người dùng đẹp và tương tác trong ứng dụng Java 4. **JDBC** (Java Database Connectivity): JDBC là một API cho phép chúng ta kết nối và tương tác với cơ sở dữ liệu từ Java 5. **Git/GitHub**: Quản lý mã nguồn và hợp nhất dự án. | | | | | | | | |
| **Deliverables** *List the high-level “products” to be created (e.g., improved xxxx process, employee manual on yyyy)* | | | | | | | | |
| 1. Ứng dụng phần mềm để quản lý dữ liệu hộ gia đình và dân số. 2. Hồ sơ về việc thu tiền và đóng góp. 3. Hệ thống lên kế hoạch và theo dõi việc sử dụng trung tâm cộng đồng. 4. Hệ thống quản lý phản hồi và đề xuất. | | | | | | | | |
| **Scope** *List what the project will and will not address (e.g., this project addresses units that report into the Office of Executive Vice President. Units that report into the Provosts Office are not included)* | | | | | | | | |
| Dự án này bao gồm việc phát triển phần mềm và các hệ thống để quản lý các nhiệm vụ đã được xác định trong Tổ dân phố số 7 | | | | | | | | |
| **Project Milestones** *Propose start and end dates for Project Phases (e.g., Inception, Planning, Construction, Delivery) and other major milestones* | | | | | | | | |
| Giai Đoạn 1:Phân tích và thiết kế hệ thống: 22/9/2023 – 6/10/2023  Giai Đoạn 2:Phát triển ứng dụng và cơ sở dữ liệu: 13/10/2023 – 1/12/2023  Giai Đoạn 3:Kiểm thử và đảm bảo chất lượng: 8/12/2023- 15/12/2023  Giai Đoạn 4:Triển khai và đào tạo người dùng: 22/12/2023 – 29/12/2023  Giai Đoạn 5:Hỗ trợ và bảo trì sau triển khai: Từ 1/1/2024 sau này | | | | | | | | |
| **Major Known Risks (including significant Assumptions)** *Identify obstacles that may cause the project to fail.* | | | | | | | | |
| | **Risk** | **Risk Rating (Hi, Med, Lo)** | | --- | --- | | Rủi ro về bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu | Cao | | Độ tin cậy và hiệu suất của hệ thống | Trung Bình | | Sự chấp nhận của người dùng và việc đào tạo | Trung Bình | | | | | | | | | |
| **Constraints** *List* a*ny conditions that may limit the project team’s options with respect to resources, personnel, or schedule (e.g., predetermined budget or project end date, limit on number of staff that may be assigned to the project).* | | | | | | | | |
| * Ngân sách xác định trước * Khả năng cung cấp nguồn lực * Hạn cuối cụ thể | | | | | | | | |
| **External Dependencies** *Will project success depend on coordination of efforts between the project team and one or more other individuals or groups? Has everyone involved agreed to this interaction?* | | | | | | | | |
| Sự thành công của dự án có thể phụ thuộc vào sự phối hợp giữa nhóm dự án, nhóm quản lý cộng đồng. Tất cả các bên tham gia nên đồng tình với việc tương tác này. | | | | | | | | |
| 5. Communication Strategy *(specify how the project manager will communicate to the Executive Sponsor, Project Team members and Stakeholders, e.g., frequency of status reports, frequency of Project Team meetings, etc.* | | | | | | | | |
| Người quản lý dự án sẽ liên lạc với các bên liên quan thông qua các phương pháp sau:   1. Báo cáo tình trạng thường xuyên sẽ được cung cấp [hàng tuần vào thứ 6]. 2. Các cuộc họp nhóm dự án định kỳ (2 ngày / 1 lần ) 3. Giao tiếp đặc biệt khi cần thiết.(online MS TEAM) 4. Các kênh phản hồi của các bên liên quan, ví dụ: các biểu mẫu phản hồi, các cuộc họp với người dân. | | | | | | | | |
| 6. Sign-off | | | | | | | | |
|  | | Name | | | Signature | | | Date (MM/DD/YYYY) |
| Executive Sponsor | | Vũ Thị Hương Giang | | | ***Giang*** | | | 10/10/2023 |
| Project Manager | | Bùi Khánh Hoàng | | | ***Hoang*** | | | 10/10/2023 |
| Testers | | Ngô Đức Quang Anh | | | ***Anh*** | | |  |
|  | | Trần Minh Huyền | | | ***Huyen*** | | |  |
|  | | Cao Thị Thu Hà | | | ***Ha*** | | |  |
|  | | Vũ Đức Mạnh | | | ***Manh*** | | |  |
| Users | | Nguyễn Hữu Mạnh | | | ***Manh*** | | |  |
|  | | Nguyễn Xuân Mạnh | | | ***Manh*** | | |  |
|  | | Đàm Minh Hải | | | ***Hai*** | | |  |
|  | | Dư Vũ Mạnh Đức | | | ***Duc*** | | |  |
| 7. Notes | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | |